

Phiếu số 1A.9.1/ĐTDN-BDS

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2017

(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở hoạt động kinh doanh, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)

Tên doanh nghiệp đơn/cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu):

Địa chỉ:

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

--	--

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh)

--	--	--

Ngành SXKD chính:

--	--	--	--	--

(VSIC 2007-Cấp 5)

Hoạt động kinh doanh của cơ sở thuộc các loại nào sau đây (có thể khoanh 1 hoặc nhiều hoạt động):

- 1 Mua, bán bất động sản 2 Cho thuê bất động sản 3 Dịch vụ tư vấn, đại lý, môi giới, đấu giá ...

Tổng số lao động thời điểm 01/01/2017:

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

Tổng số lao động thời điểm 31/12/2017:

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017
A	B	C	1
1. Doanh thu thuần bán bất động sản	01	Triệu đồng	
<i>Chia ra:</i>			
1.1. Doanh thu thuần bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở	02	"	
1.2. Doanh thu bán nhà không để ở, bất động sản khác và quyền sử dụng đất không để ở	03	"	
2. Doanh thu thuần về cho thuê, điều hành và quản lý bất động sản	04	"	
<i>Chia ra:</i>			
2.1. Doanh thu thuần về cho thuê, điều hành và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở	05	"	
2.2. Doanh thu thuần về cho thuê, điều hành và quản lý nhà không để ở, bất động sản khác và quyền sử dụng đất không để ở	06	"	

3. Doanh thu thuần từ bán, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	07	"	
<i>Chia ra:</i>			
3.1. Doanh thu thuần về tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	08	"	
3.2. Doanh thu thuần về đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	09	"	
4. Trị giá vốn bất động sản đã bán	10	"	
<i>Chia ra:</i>			
4.1. Trị giá vốn nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã bán	11	"	
4.2. Trị giá vốn nhà không để ở, bất động sản khác và quyền sử dụng đất không để ở	12	"	

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

1. Hoạt động kinh doanh bất động sản: Là hoạt động bỏ vốn đầu tư tạo lập, mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại nhằm mục đích sinh lợi và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh bất động sản và thị trường bất động sản, bao gồm: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; quảng cáo và quản lý bất động sản.

2. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bất động sản: Là tổng số tiền đã thu và phải thu do cung cấp các dịch vụ kinh doanh bất động sản trong kỳ. Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản bao gồm doanh thu của các dịch vụ sau:

+ Bán bất động sản, bao gồm cả đất nền phân lô và khu nhà lưu động. Doanh thu bán bất động sản bao gồm cả trị giá vốn của bất động sản đã bán;

+ Cho thuê bất động sản để sản xuất, kinh doanh và để ở, kể cả đất nền phân lô;

+ Quản lý, điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê nhà để ở và nhà không dùng để ở (nhà kho, khu triển lãm, nơi dạy mát và trung tâm thương mại), đất, cung cấp nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng lâu dài theo tháng, hoặc theo năm;

+ Môi giới, tư vấn, đấu giá, định giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Không tính trong “doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản” các doanh thu từ các hoạt động: xây dựng nhà cửa, các công trình để bán, chia tách và cải tạo đất; hoạt động của khách sạn, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác; dịch vụ cho thuê phòng ngắn ngày (theo ngày, tuần), ký túc xá cho học sinh, sinh viên.

3. Trị giá vốn bất động sản đã bán: Là số tiền thực tế đơn vị kinh doanh bất động sản bỏ ra để mua các loại bất động sản (đất và các công trình xây dựng) để bán lại cho khách hàng hoặc số vốn doanh nghiệp phải bỏ ra để tạo lập nên bất động sản, sau đó bán cho khách hàng. Chỉ tính trị giá vốn bất động sản tương đương với số bất động sản đã hoàn tất thủ tục mua bán (kể cả đã hoặc chưa thu được tiền).